

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ NẠI DA

QUYỂN 24

Học Xứ Thứ Hai Mười Bảy: Ở A LAN NHẢ SÁU ĐÊM

Đức Bạc-già-phạm ở trong vườn Cấp-cô-độc rừng Thệ-đa thành Thất-la-phiệt, trong một tụ lạc cách thành không xa có một trưởng giả giàu có, nhiều cửa cải và đông tôi tớ, với tâm tịnh tín hiền thiện đã xây cất một trú xứ trang nghiêm đẹp đẽ cúng cho Tăng, sau đó thỉnh sáu mươi Bí-sô về an cư, làm lễ Tùy ý xong tất cả đều ra đi, trú xứ trở nên trống vắng, trưởng giả phải bảo người coi giữ không cho bị trộm cướp. Lúc đó có sáu mươi Bí-sô du hành trong nhân gian đi đến tụ lạc tìm nơi tạm trú, nhờ có người chỉ đường nên tìm đến trú xứ mà trưởng giả đã xây cất cho Tăng. Người coi giữ trú xứ vui mừng sau khi cung cấp phòng xá ngoạn cụ... liền chạy đến báo tin cho trưởng giả biết. Trưởng giả nghe rồi vui mừng bảo gia nhân làm nước phi thời dâng cúng rồi đi đến trú xứ xem thử, từ xa trông thấy các Bí-sô như rừng sen nở rộ, lòng càng sanh tín kính hướng về chư tăng nói kệ:

*“Thôn xóm hay rừng xanh,
Chỗ cao hay chỗ thấp,
Hễ có Tăng già trụ,
Khiến sanh lòng yêu mến”.*

Trưởng giả tự tay dâng nước phi thời cho các Bí-sô, sau đó tự tay bưng lò hương thỉnh chư Tăng đi nhiều chế để. Trở về lại trong trú xứ quỳ trước vị thượng tọa bạch: “Giờ ngọ ngày mai xin thỉnh Thánh chúng thương xót đến nhà con thọ thực”. Các Bí-sô nhận lời, trưởng giả đánh lễ rồi trở về nhà, sáng ngày lo sửa soạn các món ăn ngon cúng dường chư Tăng, chiều đến dâng cúng nước phi thời và nghe diệu pháp. Sau đó trưởng giả đối trước vị thượng tọa bạch: “Trú xứ này con không vì bản thân cũng không vì thân thuộc, chính là vì Tăng già mà xây cất, xin

Tăng già thương xót ở lại đây an cư”. Thượng tọa nói: “Pháp chủ Thế tôn hiện đang ở thành Thất-la-phiệt, hằng ngày thuyết pháp thọ ký cho Bí-sô này chứng quả A-la-hán, Bí-sô kia thành tựu pháp quán bất tịnh..., đại vương Thắng Quang, phu nhơn Mạt Lợi... thấy đều kính tín. Chúng tôi muốn đến đó an cư để pháp thực đồng thọ dụng”. Trưởng giả nói: “Về thọ pháp nghĩa lợi chỉ có các vị biết, xin Thánh chúng hãy ở lại đây an cư, con sẽ tứ sự cúng dường đầy đủ”. Thượng tọa nghe rồi nói với các Bí-sô: “Các cụ thọ, như Thế tôn có dạy nếu thí chủ tín kính thì nên thương xót để họ tăng trưởng tín tâm. Chúng ta muốn lưu trú ở đây cần phải quan sát cả trong ngoài trú xứ”. Sau khi quan sát xong, thượng tọa nói: “Trú xứ này vườn cây hoa trái tuy sum suê nhưng nếu tiền an cư thì trái cây chưa chín, chúng ta nên hậu an cư”. Chư tăng cùng nhất trí ở đây hậu an cư, vì trưởng giả chỉ xây cất một trú xứ cho Tăng nên tất cả phước nghiệp đều tụ về đây; các thôn xóm chung quanh cũng không có chùa nên phước nghiệp của mọi người cũng tụ về đây. Cho nên các Bí-sô an cư ở đây được rất nhiều lợi dưỡng, làm lễ tùy ý xong vẫn chưa muốn ra đi. Lúc đó có bọn giặc Ca-lật-đế-ca nói với nhau: “Chúng ta nên làm gì để trọn năm khỏi phải vất vả mà y thực đầy đủ”, một người trong bọn nói: “Chúng ta nên cướp đoạt tài vật của các Bí-sô”, người khác nói: “Bí-sô một ngày ngộ thực mà phải trải qua một trăm cửa nhà mới được no đủ, làm gì có sở hữu”, người hiểu rõ về Bí-sô liền nói: “Tuy họ hằng ngày khát thực nhưng có rất nhiều tài vật. Trưởng giả chỉ cất có một trú xứ này cho Tăng nên tất cả phước nghiệp đều tụ về đây, thôn xóm chung quanh không có chùa nên phước nghiệp của mọi người cũng tụ về đây, hạ an cư này họ được rất nhiều lợi dưỡng, nếu các bạn không tin thì hãy cùng đến đó quan sát sẽ biết”. Một số người trong bọn giặc liền thay đổi quần áo đi đến chùa, đi nhiều chế để, miệng tụng kệ kinh rồi vào trong chùa. Lúc đó có một Bí-sô Ma-ha-la đứng coi giữ, bọn giặc liền đến sụp lạy rồi hỏi: “Thánh giả, đây là chùa của ai, phòng ốc và khung cảnh trang nghiêm khiến người ưa thích, ai muốn sanh lên cõi trời ắt có thang lên trời”, Bí-sô nói: “Chùa này là của trưởng giả ___ xây cất cho Tăng”, lại hỏi: “Chùa này thuộc loại Tỳ-ha-la hay là Tỳ-già-đa?”, Bí-sô hỏi: “Sao gọi là Tỳ-ha-la, sao gọi là Tỳ-già-đa?”, đáp: “Y thực tứ cụ đầy đủ gọi là Tỳ-ha-la, y thực tứ cụ thiếu thốn gọi là Tỳ-già-đa”. Bí-sô nói: “Nếu như vậy thì chùa này thuộc loại Tỳ-ha-la”, bọn giặc nói: “Nếu thức ăn đầy đủ thì không nên ăn cơm gạo thô, nếu y phục đầy đủ thì không nên mặc áo vỏ cây. Không biết y phục của thầy nhiều hay ít?”. Bí-sô này bản tánh chất trực liền dẫn bọn giặc vào

phòng chỉ trên giá y nói: “Các vị nhìn xem y vật trên giá y thì biết”, lại hỏi: “Đây là y vật riêng của thầy hay là của chư Tăng?”, đáp: “là của riêng tôi”, lại hỏi: “Thầy là bậc thượng tọa hay pháp sư?”, đáp: “Tôi chỉ là sa di, bậc thấp nhất trong chùa”, lại hỏi: “Chúng tăng y vật ngoại cụ có đầy đủ không?”, đáp: “Tôi là bậc thấp nhất mà còn đầy đủ như thế huống chi là chư Tăng”, lại hỏi: “Vật dụng nấu nướng trong nhà trù là dùng nồi đất hay nồi đồng?”, Bí-sô liền chỉ nhà kho nói: “Đồ đồng có đủ trong nhà kho này”. Sau khi hỏi rõ mọi việc bọn cướp muốn ra về nên nói với Bí-sô: “Thánh giả, nầy giờ đã làm trở ngại thầy tu phẩm thiện, chúng tôi xin phép cáo từ, lần sau sẽ trở lại viếng thăm”. Bọn giặc trở về báo cáo cho đồng bọn biết và cùng nhau nhất trí đến đó cướp tài vật, một người trong bọn nói: “Tôi nghe nói sáu mươi người tu này thiện nghệ về bán cung, chúng ta không nên nôn nóng, đợi khi họ tập họp nghe kinh, chúng ta hãy đến cướp”, người khác nói: “Ngày nào họ mới tập họp nghe kinh?”, một người hiểu rõ về Bí-sô nói: “Mồng tám đã qua rồi, ngày mười bốn họ sẽ tụng”. Đến ngày mười bốn thượng tọa thuyết Ba-la-đề-mộc-xoa rồi sai một Bí-sô thăng tòa sư tử vừa mới bắt đầu tụng kệ:

*“Phật ở trong vườn Cấp,
Đã đoạn các triền phược,
Các căn đều tịch tịnh,
Đối chúng nói như sau...”*

Đúng lúc đó bọn giặc liền gõ cửa, Bí-sô hỏi là ai, bọn giặc nói: “Thánh giả, chúng tôi là thiện nam tử”, Bí-sô nghe rồi cho là người trong tụ lạc đến nghe pháp nên mở cửa cho vào, vừa vào bọn cướp liền tranh nhau cướp lấy tài vật, Bí-sô nói: “Vừa rồi các vị nói là thiện nam tử sau bây giờ lại cướp đoạt tài vật của chúng tôi”, bọn giặc đáp: “Ở ngoài cửa chúng tôi gọi là thiện nam tử, vào trong chùa chúng tôi gọi là giặc cướp”. Bí-sô nói: “Như vậy thì các vị không phải là người tốt”. Bọn cướp đoạt lấy hết tài vật xong liền ra khỏi chùa, các Bí-sô nói với nhau: “Các cụ thọ, Thế tôn có dạy vắt sữa không nên vắt hết. Trưởng giả nếu biết chúng ta bị cướp hết tài vật ắt sẽ cung cấp lại cho chúng ta, nhất định sẽ khánh kiệt. Chúng ta nên âm thầm đi đến thành Thất-la-phiệt tìm cầu y phục ở chỗ các vị đồng phạm hạnh”, một Bí-sô nói: “Chúng ta lộ hình như vậy làm sao đi đường?”, Bí-sô khác nói: “Chúng ta ban đêm đi, ban ngày ẩn”. Các Bí-sô không nói cho trưởng giả biết liền ra đi dần dần đi đến trong thành Thất-la-phiệt, chư tăng ở đây đầu đêm sau đêm tỉnh giác tư duy siêng tu phẩm thiện thấy có đoàn người lộ hình đến trước cửa thì

kinh sợ nói vọng ra: “Các vị ngoại đến đây giờ này có việc gì, đây là trú xứ tăng không phải trú xứ của các vị”, đoàn người đứng bên ngoài đáp: “Các cụ thọ, chúng tôi là Bí-sô không phải ngoại đạo lộ hình”, Bí-sô bên trong nói: “Đâu có Bí-sô nào lộ hình như vậy”, đoàn người đứng bên ngoài nói: “Chúng tôi bị giặc cướp đoạt lấy hết y vật”, Bí-sô bên trong hỏi: “Vậy các vị tên là gì?”, đáp: “Chúng tôi tên Phật Hộ, Pháp Hộ, Tăng Hộ...”. Các Bí-sô bên trong nghe rồi liền mở cửa chào hỏi thiện lai mời vào trong, các Bí-sô trú xứ người đem cho ba y, người cho quần, người cho Tăng-khước-kỳ... tùy có chi đều mang đến cho. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “Nếu các Bí-sô ở A-lan-nhã trong ba y nên gởi một y trong nhà thế tục”. Các Bí-sô ở A-lan-nhã theo lời Phật dạy đem gởi một y trong nhà thế tục, do giới trước Phật chế nên các Bí-sô đến trong thôn xóm cùng y ngủ qua đêm. Các Bà-la-môn cư sĩ hỏi: “Vì sao các Thánh giả lại ngủ ở đây?”, đáp: “Vì gởi y ở đây”, các Bà-la-môn cư sĩ nói: “Chúng tôi đâu có ăn trộm y của Thánh giả, nếu không tin nhau thì hãy mang y đến gởi chỗ khác”. Các Bí-sô đem duyên này bạch Phật, Phật bảo không nên ngủ ở đó, nên mặt trời chưa mọc các Bí-sô lại đến trong thôn thấy các phụ nữ còn nằm ngủ lộ hình, họ hỏi: Trời chưa sáng sao các Thánh giả lại đến?”, đáp: “Vì y của chúng tôi ở đây”, họ nói: “Tôi đâu có trộm y của các vị, nếu không tin nhau thì nên mang y gởi chỗ khác”, các Bí-sô đem duyên này bạch Phật, Phật nói không nên đến lúc trời chưa sáng nên các Bí-sô đến ở ngoài thôn chờ mặt trời mọc mới vào, bị cướp hoặc thú dữ làm cho kinh sợ, bạch Phật, Phật nói nên ở trong trú xứ đợi mặt trời mọc mới đến. Các Bí-sô khi có việc của Tam bảo cần ra ngoài giới đều không dám đi vì nghĩ đến y gởi ở nhà thế tục, bạch Phật, Phật nói: “Bí-sô ở A-lan-nhã được lìa y sáu đêm đến chỗ khác ngủ”. Lục chúng Bí-sô lìa y ra ngoài giới đến bảy đêm, các Bí-sô nói: “Phật cho phép lìa y ra ngoài giới sáu đêm đến chỗ khác ngủ, tại sao các vị lại lìa y đến bảy đêm?”, Lục chúng nói: “Phật cho lìa y ra ngoài giới sáu đêm, chúng tôi tuy lìa đến bảy đêm nhưng đâu có uống rượu ăn thịt”. Các Bí-sô thiếu dục nghe rồi sanh hiềm trách nói rằng: “Phật cho phép lìa y ra ngoài giới sáu đêm tại sao lại lìa đến bảy đêm chứ?”, đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp các Bí-sô... cho đến câu: ... Nơi Tỳ-nại-da chế học xứ này cho các Bí-sô như sau: ***“Nếu lại có nhiều Bí-sô ở nơi A-lan-nhã thọ hậu an cư, nơi có nạn khủng bố làm cho kinh sợ được gởi một trong ba y ở nơi thôn xóm. Nếu Bí-sô có duyên sự cần ra ngoài giới A-lan-nhã được lìa y sáu đêm ngủ chỗ khác, nếu quá thời hạn này phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca”***.

Nếu lại có nhiều Bí-sô là chỉ cho ba người trở lên. Nếu Bí-sô là chỉ cho Lục chúng. Giới A-lan-nhã cách thôn xóm năm trăm cung, một Câu-lô-xá gọi là A-lan-nhã xứ, bốn Câu-lô-xá gọi là một Du-thiện-na, từ bảy cực vi cho đến Du thiện na có mười tám loại sai khác như trong giới trước đã nói. Hậu an cư bắt đầu từ mười sáu tháng sáu. Chỗ có nạn khủng bố làm cho kinh sợ là có giặc cướp, thú dữ như hổ lang, sư tử...

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô gọi một y trong ba y nơi thôn xóm, từ nơi giới A-lan-nhã lìa y quá sáu đêm phạm Xả đọa. Nếu có một trong tám nạn xảy đến bỏ đi thì không phạm. Không phạm nữa là người phạm ban đầu hoặc si cuồng tâm loạn bị thống não bức bách.

Học Xứ Thứ Hai Mươi Tám: XIN ÁO TẮM MƯA **TRƯỚC ĐỂ SAU MỚI DỪNG**

Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc rừng Thệ-đa thành Thất-la-phiet, do Phật nói Bí-sô nên tìm xin áo tắm mưa, Lục chúng Bí-sô tìm xin trước để sau mới dùng nên phế bỏ việc chánh tu, các Bí-sô thiếu dục sanh che trách: “Tại sao các vị cố trái lời Phật dạy”, liền bạch Phật. Phật do duyên này nhóm họp các Bí-sô... cho đến câu:”... Nơi Tỳ-nại-da chế học xứ này cho các Bí-sô như sau: **“Nếu lại có Bí-sô vào tháng cuối của mùa xuân tìm xin áo tắm mưa chừng nửa tháng sau thì đem ra dùng. Nếu Bí-sô xin áo tắm mưa trước tháng cuối của mùa xuân (hơn một tháng) đến nửa tháng sau mới đem ra dùng thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca”**.

Nếu lại có Bí-sô là chỉ cho Lục chúng hoặc có ai giống như thế. Tháng cuối của mùa xuân là cách an cư một tháng, từ mười sáu tháng tư đến mười sáu tháng năm nên tìm xin áo tắm mưa. Nửa tháng sau đem ra dùng là khoảng thời gian nên dùng.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô sắp tiền an cư tức là vào háng cuối của mùa xuân nên tìm xin áo tắm mưa, Bí-sô hậu an cư nghĩ rằng: “Người kia xin áo tắm mưa tại sao mình không xin”, nếu theo ý nghĩ tìm xin được áo tắm mưa thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca. Nếu Bí-sô hậu an cư thọ trì áo tắm mưa đến hết tháng tám, Bí-sô tiền an cư nghĩ rằng: “Người kia còn dùng đến hết tháng tám tại sao mình không dùng”, nếu theo ý nghĩ giữ áo tắm mưa để dùng thì phạm Xả đọa. Nếu Bí-sô theo thời gian hạ an cư của mình mà tìm xin áo tắm mưa thì không phạm. Không phạm nữa là người phạm ban đầu hoặc si cuồng tâm loạn bị thống não bức bách.

Học Xứ Thứ Hai mươi Chín: **HỒI CHUYỂN VẬT CỦA TĂNG VỀ CHO RIÊNG MÌNH**

Phật ở trong tụ lạc của người bán lau xứ Thích Ca, có một trưởng giả khởi lòng tin sâu xây cất một trú xứ cúng cho Thánh giả La-hổ-la ở. Thời gian sau vì có duyên sự, La-hổ-la bỏ trú xứ đi đến thành Thất-la-phiệt, trưởng giả thấy trú xứ trống không liền đem trú xứ này cúng cho Tăng già. Khi việc xong trở về mới biết trưởng giả đã đem trú xứ này cúng cho Tăng già, La-hổ-la đến chỗ Phật đánh lễ rồi đem việc này bạch Phật, Phật bảo La-hổ-la: “Thầy hãy đến chỗ trưởng giả nói rằng: “Trưởng giả đối với tôi có thấy thân ngữ nghiệp làm điều gì bất thiện sanh tâm chê trách hay không”. La-hổ-la vâng lời Phật dạy đến chỗ trưởng giả nói y như vậy, trưởng giả nghe rồi đánh lễ La-hổ-la nói rằng: “Đối với thánh giả tôi thật không thấy có thân ngữ nghiệp làm điều gì bất thiện sanh tâm chê trách cả”. La-hổ-la chú nguyện cho trưởng giả không bệnh sống lâu rồi trở về chỗ Phật bạch lại lời trưởng giả nói, Phật bảo cụ thọ A-nan-đà đang đứng quạt hầu phía sau: “Thầy hãy đến trong tụ lạc của người bán lau bảo các Bí-sô tập họp ở nhà ăn”. A-nan-đà vâng lời Phật dạy thông báo cho các Bí-sô rồi trở về bạch Phật: “Xin Phật biết thời”. Phật đến trong nhà ăn ngồi vào chỗ ngồi rồi bảo các Bí-sô: “Nếu có thí chủ đem vật thí thí riêng cho một người nào rồi, thời gian sau lại đem vật đã thí đó thí cho một người khác. Trường hợp này người thí là phi pháp, người thọ cũng phi pháp gọi là thọ dụng bất tịnh. Như vậy nếu hồi chuyển thí cho hai, ba người hoặc cúng cho Tăng già đều gọi là thí không như pháp, thọ không như pháp, thọ dụng bất tịnh. Nay các Bí-sô, nếu có thí chủ đem vật thí thí riêng cho hai người rồi sau lại hồi chuyển thí cho một người thì người thí kẻ thọ đều là phi pháp, thọ dụng bất tịnh. Như vậy nếu hồi chuyển thí cho hai, ba người hoặc cho Tăng già thì người thí kẻ thọ đều gọi là phi pháp, thọ dụng bất tịnh. Nay các Bí-sô, nếu có thí chủ đem vật thí thí riêng cho ba người, sau hồi chuyển thí cho một, hai, ba người khác hoặc cúng cho Tăng già thì người thí kẻ thọ đều gọi là phi pháp, thọ dụng bất tịnh. Nay các Bí-sô, nếu có thí chủ đem vật thí cúng cho Tăng già, sau hồi chuyển thí cho một, hai, ba người hoặc cho Tăng già khác thì kẻ thí người thọ đều gọi là phi pháp, thọ dụng bất tịnh. Nay các Bí-sô, nếu tăng già bị phá làm hai bộ, trước thí cho bộ này sau hồi chuyển thí cho bộ kia đều gọi là thọ dụng bất tịnh. Nay các Bí-sô, nếu có thí chủ đem vật thí thí riêng cho một người, sau không hồi chuyển thí cho người khác thì kẻ thí người thọ đều gọi là như pháp, thọ dụng thanh tịnh. Như vậy nếu thí cho hai, ba

người hay Tăng già, thí cho bộ này rồi sau không hồi chuyển thí cho bộ khác thì gọi là thọ dụng thanh tịnh. Nay các Bí-sô, trước là như pháp thí, sau là phi pháp thí. Nay các Bí-sô, đất thuộc nhà vua, vật thuộc thí chủ, y bát... thuộc Bí-sô. Thí chủ cúng chùa hay các vật dụng có hư hoại nên tu bổ, không nên đem vật thí cho người này hồi chuyển thí cho người khác. Nay các Bí-sô nên trao lại cho La-hổ-la trú xứ đã ở trước kia”. Các Bí-sô vâng lời Phật dạy trao lại trú xứ đó cho La-hổ-la, đây là duyên khởi nhưng Phật chưa chế giới.

Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc rừng Thệ-đa thành Thất-la-phiệt, một Bí-sô khát thực truyền pháp Tam quy và năm học xứ cho một trưởng giả. Thời gian sau lại thuyết pháp khen ngợi bảy loại hữu sự phước nghiệp, trưởng giả nghe rồi muốn làm chút ít phước nghiệp, Bí-sô hỏi: “Muốn làm phước nghiệp gì?”, trưởng giả nói: “Muốn cúng Phật và Tăng”, Bí-sô hỏi: “Có y vật để cúng không?”, đáp: “Tôi chỉ có một cặp bạch điệp, Thánh giả có thể nhận danh tôi thỉnh Phật và Tăng ngày mai đến nhà tôi thọ thực”. Bí-sô khát thực đến trong vườn Cấp như danh trưởng giả thỉnh Phật và Tăng ngày mai đến nhà trưởng giả thọ thực, các Bí-sô nói với nhau: “Đây là thí chủ do Bí-sô khát thực giáo hóa”, một Bí-sô hỏi: “Trưởng giả này có vật thí hay không có vật thí?”, Bí-sô khát thực nói: “Chỉ có một cặp bạch điệp phụng thí”. Ô-ba-nan-đà nghe rồi liền suy nghĩ: “Người này thỉnh Phật và Tăng mà chỉ dùng một cặp bạch điệp phụng thí, chắc chắn đó là y quý giá, Nếu ta không chiếm đoạt y này, ta không gọi là Ô-ba-nan-đà”. Nghĩ như vậy rồi nên trời vừa sáng Ô-ba-nan-đà liền đắp y mang bát đến nhà trưởng giả, thấy trưởng giả đang sửa soạn các món ăn liền hỏi: “Nhà trưởng giả sắp có lễ gì sao?”, đáp: “Tôi đang sửa soạn các món ăn thức uống để cúng Phật và Tăng”, Ô-ba-nan-đà nói: “Này trưởng giả, như Lai đã khéo thuyết giảng nếu có chúng sanh vào buổi sáng dùng thân ngữ tâm tu các nghiệp thiện, người ấy được gọi là sơ phần thiện; vào buổi trưa dùng thân ngữ tâm tu các nghiệp thiện thì gọi là trung phần thiện; vào buổi chiều dùng thân ngữ tâm tu các phẩm thiện thì gọi là hậu phần thiện. Nay trưởng giả được tam nghiệp sơ thiện do trưởng giả tự tay lo liệu các món ăn cúng Phật và tăng nhưng không biết trưởng giả có tài vật dâng cúng không?”, đáp: “Tôi chỉ có một cặp bạch điệp phụng thí”, lại hỏi: “Tôi có thể xem qua một chút được không?”. Trưởng giả liền lấy y ra đưa cho Ô-ba-nan-đà xem, Ô-ba-nan-đà khen: “Quả là y quý giá nhưng trưởng giả có phước xả thí mà không có phước thọ dụng, vì Phật và đại chúng cả thấy hai trăm năm mươi vị chỉ nhận một cặp bạch điệp này

thì phải chờ nhận thêm một ngàn hai trăm bốn mươi chín điệp y nữa mới có thể chia được. Như vậy bạch điệp này để trên giá y đến cũ rách mới được dùng. Phật có nói nếu Tăng già được một ít thực lợi cũng chia đồng đều cho nhau, nay được bạch điệp này sẽ xé ra làm tim đèn chia đều cho nhau. Trưởng giả cúng y quý giá như vậy nếu xé ra làm tim đèn thì đâu có phước thọ dụng”. Trưởng giả hỏi: vậy tôi phải làm thế nào để được phước thọ dụng?”, đáp: “Trưởng giả nên cúng y này cho người thuộc dòng họ Thích xuất gia, thông suốt tam tạng, là bậc đại pháp sư, khéo hay diễn thuyết, biện tài vô ngại, trưởng giả sẽ được đủ phước huệ thí và phước thọ dụng”. Trưởng giả nói: “Nhưng tìm đâu ra được vị có phước điền như vậy để phụng thí”, đáp: “Chính là tôi”. Trưởng giả liền đánh lễ rồi đem y dâng cúng, Ô-ba-nan-đà nói: “Trưởng giả tuy hiểu thí xả nhưng chưa hiểu lễ nghi. Trưởng giả hãy đợi Phật và tăng đến thọ thực xong hãy mang bạch điệp này đến trước vị Thượng tọa nói với đại chúng là tùy hỷ, sau đó mới đem đến cho tôi”. Trưởng giả nghe rồi liền hứa sẽ làm đúng như vậy, sau khi quét dọn phòng nhà sạch sẽ, để hương hoa, xông trầm và nước rửa chân nơi cửa liền sai sứ giả đến bạch Phật “Giờ đã đến”. Phật và đại chúng sáng sớm đắp y mang bát đến nhà trưởng giả theo thứ lớp ngồi rồi, trưởng giả tự tay dâng cúng các món ăn cho Phật và đại chúng. Đợi Phật và tăng thọ thực xong liền mang cặp bạch điệp đến trước đại chúng nói tùy hỷ rồi đưa cho Ô-ba-nan-đà. Thế tôn chú nguyện rồi cùng đại chúng trở về trú xứ, Bí-sô giữ kho chứa y bảo vị thọ sự: “Cụ thọ đến chỗ Ô-ba-nan-đà đòi lấy cặp bạch điệp”, vị thọ sự đến đòi, Ô-ba-nan-đà hỏi: “Lấy rồi có đưa lại không?”, đáp: “Không có đưa lại”, lại hỏi: “Vì sao không đưa lại?”, đáp: “Vì đây là vật cúng cho Tăng”. Ô-ba-nan-đà nói: “Y cúng cho tôi sao nói là cúng cho tăng, tôi không đưa đâu”. Bí-sô khát thực liền đến nhà trưởng giả nói: “Ông nay có ý gì mà sấm sét chỗ này lại mưa chỗ khác”, trưởng giả nói: “tôi có lỗi gì?”, Bí-sô nói: “Trưởng giả trước có nói cúng bạch điệp cho Tăng, vì sao thọ thực xong lại hồi chuyển cúng riêng cho Ô-ba-nan-đà?”, trưởng giả nói: “Chính đại đức Ô-ba-nan-đà trời vừa sáng đến nhà tôi nói rằng: ‘ông có phước xả thí mà không có phước thọ dụng... “Giống như đoạn văn trên. Tôi chỉ là làm theo lời dạy của đại đức Ô-ba-nan-đà thì đâu có lỗi gì”. Bí-sô khát thực trở về trú xứ đem sự việc trên kể lại rồi nói: “Tôi và ông trưởng giả đâu có lỗi gì”. Các Bí-sô thiếu dục nghe rồi liền chê trách: “Tại sao Bí-sô biết người kia đem vật thí cúng Tăng lại hồi chuyển về cho mình”, đem việc này bạch Phật, Phật do duyên này nhóm họp các Bí-sô... cho đến câu: ... Nơi Tỷ-nại-da chế học xứ này

cho các Bí-sô như sau: **“Nếu lại có Bí-sô biết người kia cúng y vật cho Tăng mà tự hồi chuyển về cho mình, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca.”**

Nếu lại có Bí-sô là chỉ cho Ô-ba-nan-đà hoặc có ai giống như vậy. Biết là tự biết hay được người khác nói cho biết. Vật thí trong đây là chỉ cho lợi y.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?:

Nếu Bí-sô biết y vật thí cho một Bí-sô khác mà hồi chuyển về cho mình, khi hồi chuyển phạm Ác-tác, khi được phạm Xả đọa. Như vậy cho đến biết vật thí cho hai, ba người hoặc cho Tăng mà hồi chuyển về cho mình phạm tội giống như trên.

Nếu Bí-sô biết vật thí cho một Bí-sô mà hồi chuyển cho một Bí-sô khác, khi hồi chuyển phạm Ác-tác, khi người kia nhận được cũng phạm Ác-tác. Như vậy cho đến biết vật thí cho một người mà hồi chuyển đến cho hai, ba người hoặc cho tăng, phạm tội cũng giống như trên.

Nếu Bí-sô biết vật thí cho tăng mà hồi chuyển về cho một người, khi hồi chuyển phạm Ác-tác, khi người kia nhận được cũng phạm Ác-tác. Như vậy cho đến biết vật thí cho Tăng mà hồi chuyển cho hai, ba người, khi hồi chuyển phạm Ác-tác, khi những người kia nhận được cũng Ác-tác.

Nếu Bí-sô biết vật thí cho Tăng già này mà hồi chuyển về cho tăng già khác, khi hồi chuyển phạm Ác-tác, khi Tăng già kia nhận được cũng phạm Ác-tác. Nếu biết vật thí cho Bí-sô tăng già lại hồi chuyển cho Bí-sô ni tăng già; hoặc biết vật thí cho Bí-sô ni tăng già lại hồi thí cho Bí-sô tăng già; hoặc biết vật thí cho hai bộ tăng già lại hồi thí cho Bí-sô tăng già; hoặc biết vật thí cho hai bộ tăng già lại hồi thí cho Bí-sô ni tăng già; hoặc biết vật thí cho Bí-sô tăng già lại hồi thí cho hai bộ tăng già; hoặc biết vật thí cho Bí-sô ni tăng già lại hồi thí cho hai bộ tăng già; hoặc Tăng già bị phá làm hai bộ, biết vật thí cho bộ này lại hồi thí cho bộ kia; hoặc biết vật thí cho chùa này lại hồi thí cho chùa kia... cho đến triển chuyển hồi thí cho nhau đều phạm Ác-tác. Nếu Bí-sô biết vật cúng cho Phật tượng nơi này lại hồi chuyển cúng cho Phật tượng nơi kia; biết vật cúng cho tốt đồ ba nơi này lại hồi chuyển cúng cho tốt đồ ba nơi kia... cho đến hồi chuyển qua lại cho nhau như thế đều phạm Ác-tác. Nếu nhà vua ra lệnh hồi chuyển thì không phạm; nếu biết vật thí cho người nghèo này lại hồi chuyển thí cho người nghèo kia thì phạm Ác-tác, nếu tìm cách cứu giúp mà không được nên hồi chuyển đem cho thì không phạm... cho đến vật định thí cho bàng sanh lại hồi chuyển cho người, hoặc vật thí cho người lại hồi chuyển cho bàng sanh đều phạm

Ác-tác. Vật định thí cho người xuất gia lại hồi chuyển đem cho người tục hay ngược lại đều phạm Ác-tác, nếu tìm cách giúp mà không được nên hồi chuyển đem cho thì không phạm. Không phạm nữa là người phạm ban đầu hoặc si cuồng tam loạn bị thống não bức bách.

*Học Xứ Thứ Ba Mười: DỪNG LOẠI THỰC PHẨM
QUÁ BẢY NGÀY*

Phật ở trong Trúc Lâm thành Vương xá, lúc đó đệ tử của cụ thọ Tất Lân Đà Tử có các loại thực phẩm tự xúc chạm, bảo người xúc chạm, hoặc để xen tạp với các loại thức ăn thức uống khác, hoặc để chung một chỗ với cùng loại hay khác loại, không phân biệt là loại thời được hay là loại phi thời được mặc tình lấy dùng. Các Bí-sô khác thấy liền chê trách: Tại sao Bí-sô có các loại thực phẩm tự xúc chạm, bảo người xúc chạm... giống như đoạn văn trên... mặc tình lấy dùng”, đem việc này bạch Phật, Phật nhóm họp các Bí-sô... cho đến câu: ... Nơi Tỷ-nại-da chế học xứ này cho các Bí-sô như sau: ***“Như Thế tôn đã dạy các Bí-sô bịnh được cất giữ tùy ý lấy dùng các loại thực phẩm đã có như tô, dầu, đường, mật... trong vòng bảy ngày gọi là Thất nhật được, được xúc chạm và để qua đêm lấy dùng, nếu quá thời hạn bảy ngày vẫn lấy dùng thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-để-ca.”***

Trong học xứ này tương phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô ngày thứ một trong tháng được các loại thực phẩm này tự cất giữ để thọ dụng trong vòng bảy ngày, hoặc có thể xả, hoặc cho người khác; nếu không cất giữ, không xả, không cho người đến ngày thứ tám khi mặt trời mọc phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-để-ca. Nếu Bí-sô ngày thứ nhất không được các loại thực phẩm này, ngày thứ hai, ngày thứ ba không được cho đến ngày thứ bảy mới được thì nên tự cất giữ để thọ dụng trong vòng bảy ngày, hoặc có thể xả hoặc cho người; nếu không cất giữ, không xả, không cho người đến ngày thứ tám khi mặt trời mọc liền phạm Xả đọa. Nếu Bí-sô ngày thứ nhất được thực phẩm, ngày thứ hai được thực phẩm thì đối với loại thực phẩm của ngày đầu được cất giữ thọ dụng trong vòng bảy ngày; còn loại thực phẩm được của ngày thứ hai thì nên xả hoặc cho người khác. Hoặc cất giữ thọ dụng loại thực phẩm của ngày thứ hai còn loại thực phẩm của ngày thứ nhất thì xả hoặc cho người khác, nếu không cất giữ, không xả, không cho người đến ngày thứ tám khi mặt trời mọc liền phạm Xả đọa. Bí-sô như ngày thứ nhất, ngày thứ hai phải đối thú tác pháp... cho đến ngày thứ sáu, ngày thứ bảy cũng phải đối thú tác pháp.

Nếu Bí-sô ngày thứ một trong tháng được nhiều loại thực phẩm, nên trong vòng bảy ngày tự tác pháp thọ trì hoặc xả hoặc cho người; nếu không thọ trì, không xả, không cho người đến ngày thứ tám khi mặt trời mọc liền phạm xả đọa. Nếu Bí-sô nhận được nhiều loại thực phẩm như đối với ngày thứ nhất cho đến ngày thứ bảy cũng nên trong vòng bảy ngày tự tác pháp thọ trì, hoặc xả hoặc cho người; nếu không thọ trì, không xả không cho người đến ngày thứ tám khi mặt trời mọc liền phạm Xả đọa. Nếu Bí-sô ngày thứ nhất được nhiều loại thực phẩm, ngày thứ hai cũng được nhiều loại thực phẩm thì nên cất giữ thọ trì loại thực phẩm của ngày thứ một trong vòng bảy ngày, còn loại thực phẩm của ngày thứ hai nên xả hoặc cho người khác. Hoặc cất giữ loại thực phẩm của ngày thứ hai còn loại thực phẩm của ngày thứ nhất nên xả hoặc cho người khác, nếu không xả không cho người đến ngày thứ tám khi mặt trời mọc liền phạm Xả đọa. Nếu Bí-sô ngày thứ nhất, ngày thứ hai đều không được nhiều loại thực phẩm, cho đến ngày thứ sáu, ngày thứ bảy mới được thì nên cất giữ thọ trì loại thực phẩm của ngày thứ sáu còn loại thực phẩm của ngày thứ bảy nên xả hoặc cho người. Nếu không xả không cho người đến ngày thứ tám khi mặt trời mọc liền phạm xả đọa.

Bí-sô có các loại thực phẩm tự xúc chạm bảo người xúc chạm, hoặc để xen tạp với các loại thức ăn thức uống khác, hoặc cùng loại để chung một chỗ không thể phân biệt được thì loại thực phẩm này nên cho tịnh nhơn hay Cầu tịch. Bí-sô đối với các loại thực phẩm này nếu không tự xúc chạm bảo người xúc chạm, không để xen tạp với các loại thức ăn thức uống khác, hoặc không để chung một chỗ với cùng loại lẫn lộn nhau, xả và không xả, thời và phi thời có thể khéo phân biệt thì được cất giữ trong vòng bảy ngày tự tác pháp thọ trì. Pháp thọ trì như sau: Trước giờ ngọ rửa tay sạch sẽ cầm loại thực phẩm này đối trước một vị đồng phạm hạnh nói: “Cụ thọ xin nhớ nghĩ, tôi Bí-sô tên _ vì có bệnh duyên, loại thực phẩm thanh tịnh này nay xin được thọ trì trong vòng bảy ngày” (3 lần). Nếu dùng được một ngày nên đến nói với vị đồng phạm hạnh: “Cụ thọ, tôi vì có bệnh duyên các loại thực phẩm này đã dùng được một ngày còn sáu ngày nữa được tiếp tục dùng”. Nói như vậy cho đến ngày thứ bảy, dùng đủ bảy ngày rồi nếu có dư thì nên xả hay cho tịnh nhơn, Cầu tịch. Nếu không xả, không cho đến ngày thứ tám khi mặt trời mọc liền phạm Xả đọa.

Bí-sô có loại thực phẩm phạm Xả đọa không xả cho người, không làm pháp gián cách tội, không thuyết tội, nếu nhận được thêm các loại

thực phẩm khác đều phạm Xả đọa vì do tội trước nhiễm lây. Nếu Bí- sô có thực phẩm phạm xả đọa, thực phẩm tuy xả nhưng chưa làm pháp gián cách tội, chưa thuyết tội nếu nhận thêm các loại thực phẩm khác đều phạm Xả đọa vì do tội trước nhiễm lây. Nếu Bí-sô có thực phẩm phạm xả đọa, thực phẩm tuy xả và đã làm pháp gián cách tội nhưng chưa thuyết tội, nếu nhận được các loại thực phẩm khác đều phạm xả đọa. Nếu Bí-sô có thực phẩm phạm Xả đọa chưa làm ba việc kể trên nếu nhận được các loại vật dụng cần dùng khác như y bát... mà cất chứa đều phạm Xả đọa vì do tội trước nhiễm lây. Bí-sô có thực phẩm phạm xả đọa, đã xả thực phẩm, đã làm pháp gián cách tội, đã thuyết tội, sau đó nhận được các loại thực phẩm khác đều không phạm. Không phạm nữa là người phạm ban đầu hoặc si cuồng tâm loạn bị thống não bức bách.

Các đại đức, tôi đã nói ba mươi pháp Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca, nay hỏi các đại đức trong đây có thanh tịnh không? (3 lần). Các Đại đức, trong đây thanh tịnh vì im lặng. Tôi nay nhớ giữ như thế.

